

BIỂU TỔNG HỢP

GIA KHỞI ĐIỂM CHO THUÊ CƠ SỞ NHÀ ĐẤT DO TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT TỈNH LAI CHÂU QUẢN LÝ, KHAI THÁC

(Kèm theo Quyết định số: 454/QĐ-TTPTQĐ ngày 28/8/2026 của Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lai Châu)

STT	Danh mục tài sản	Địa chỉ	Mục đích cho thuê ngắn hạn	Thời hạn cho thuê (năm)	Diện tích	Giá đất theo Nghị quyết số 100/2025/NQ-HĐND	Tỷ lệ % tính đơn giá cho thuê đất theo quy định của UBND tỉnh	Đơn giá đất cho thuê (Đồng/m2)	Giá khởi điểm cho thuê đất (đồng/năm)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá khởi điểm cho thuê tài sản ngắn hạn (đồng/năm)	Hệ số chỉ phí quản lý, khai thác nhà, đất (%)	Giá khởi điểm cho thuê ngắn hạn của khu đất, thửa đất (đồng/năm)	Giá khởi điểm cho thuê ngắn hạn của khu đất, thửa đất (đồng/tháng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(7)*(8)	(10)=(6)*(9)	(11)	(12)	(13)	(14)=((10)+(12))*110%	(15)=(14)/12	
1	Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ (cũ), địa chỉ: Khu 2, xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu	Xã Sìn Hồ	TMD	10	862,0	330.000	1,2%	3.960,0	3.413.520	922,0	192.847.700	10	215.887.342	17.990.612	
2	Tòa án nhân dân huyện Tam Đường (cũ)	Xã Bình Lư	TMD	10	1.789,0	1.512.000	1,2%	18.144,0	32.459.616	753,0	84.684.600	10	128.858.638	10.738.220	
3	Trung tâm chữa bệnh, giáo dục, lao động xã hội huyện Sìn Hồ (cũ)	Xã Sìn Hồ	TMD	10	5.971,9	44.000	1,2%	528,0	3.153.163	615,77	52.943.776	10	61.706.633	5.142.219	
4	Trạm quản lý bảo vệ rừng (Phường Tân Phong)	Phường Tân Phong	TMD	10	625,0	222.000	1,2%	2.664,0	1.665.000	66,43	3.458.014	10	5.635.316	469.610	
5	Trạm quản lý bảo vệ rừng (Xã Bình Lư)	Xã Bình Lư	TMD	10	600,0	230.000	1,2%	2.760,0	1.656.000	84,81	4.929.434	10	7.243.977	603.665	
6	Trạm quản lý bảo vệ rừng xã Pa Tần (cũ)	Xã Pa Tần	TMD	10	163,0	326.000	1,2%	3.912,0	637.656	87,22	3.323.640	10	4.357.426	363.119	
7	Trạm QLBV rừng Bản Tà Ghènh	Xã Hồng Thu	TMD	10	134,0	120.000	1,2%	1.440,0	192.960	38,68	3.204.160	10	3.736.832	311.403	
8	Ban Quản lý rừng phòng hộ xã Ka Lăng cũ	Xã Thu Lũm	TMD	10	3.500,0	110.000	1,2%	1.320,0	4.620.000	302,58	217.471.424	10	244.300.566	20.358.381	
9	Trụ sở Hạt Kiểm lâm Sìn Hồ	Xã Sìn Hồ	TMD	10	345,1	860.000	1,2%	10.320,0	3.561.432	119,7	11.271.670	10	16.316.412	1.359.701	
10	Trạm QLBRV bản Gia Khẩu	Phường Đoàn Kết	TMD	10	1.057,5	63.000	1,2%	756,0	799.470	45,0	20.025.760	10	22.907.753	1.908.979	
11	Kho thuốc thuộc Chi cục Trồng trọt và BVTV	Phường Tân Phong	TMD	10	1.401,5	546.000	1,2%	6.552,0	9.182.628	181,8	11.504.782	10	22.756.151	1.896.346	
12	Trung tâm dịch vụ tổng hợp xã Phong Thổ/địa chỉ bản Nậm Cung	Xã Phong Thổ	TMD	10	11.874,0	530.000	1,2%	6.360,0	75.518.640	1011,65	43.767.243	10	131.214.472	10.934.539	
13	Cơ sở nhà, đất tại xã Nậm Hàng thuộc Thuê cơ sở 4 (trước đây là trụ sở Chi cục Thuế huyện Nậm Nhùn, Cục Thuế tỉnh Lai Châu)	Xã Nậm Hàng	TMD	10	2.901,0	410.000	1,2%	4.920,0	14.272.920	1614,66	1.181.949.240	10	1.315.844.376	109.653.698	
14	Trụ sở Chi cục Thuế huyện Tân Uyên (nay là Thuê cơ sở 2, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu)	Xã Tân Uyên	TMD	10	1.961,1	2.170.000	1,2%	26.040,0	51.067.044	1330,0	928.360.927	10	1.077.370.769	89.780.897	Cho thuê phần trụ sở chính
15	Trụ sở Chi cục Thuế huyện Tam Đường (nay là Thuê cơ sở 1, xã Bình Lư, tỉnh Lai Châu)	Xã Bình Lư	TMD	10	2.698,2	2.310.000	1,2%	27.720,0	74.794.104	1462,3	560.081.632	10	698.363.310	58.196.942	
16	Trụ sở Đội thuế liên xã, thị trấn Sìn Hồ thuộc Chi cục Thuế huyện Sìn Hồ (nay là Thuê cơ sở 3 xã Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu)	Xã Sìn Hồ	TMD	10	124,7	640.000	1,2%	7.680,0	957.696	96,9	94.302.601	10	104.786.326	8.732.194	